

Số: 595/QĐ.UB.TC

Long Xuyên, ngày 29 tháng 5 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v thành lập Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh AG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy Ban nhân dân (Sửa đổi) ngày 21/6/1994;

Căn cứ Quyết định số 852/TTg ngày 28/12/95 của Thủ Tướng Chính Phủ về thành lập một số tổ chức ở địa phương và Thông tư số 07/LBTT ngày 24/4/1996 về việc hướng dẫn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn theo Quyết định số 852/TTg ngày 28/12/1995 của Thủ Tướng Chính Phủ

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông Nghiệp, Thủy Lợi và Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh.

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1:- Nay thành lập Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh An Giang trên cơ sở sáp nhập và tổ chức lại Sở Thủy lợi và Sở Nông nghiệp.

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có trụ sở làm việc tại Long Xuyên, được sử dụng con dấu và mở tài khoản riêng.

Điều 2:- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn của Ủy Ban Nhân dân tỉnh, giúp Ủy Ban Nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Đồng thời chịu sự chỉ đạo, quản lý về nghiệp vụ chuyên môn chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 3:- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

1- Trình Ủy Ban nhân dân tỉnh các văn bản pháp quy (quyết định, chỉ thị...) để thực hiện Luật, Pháp lệnh và các văn bản pháp quy về các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn của Nhà nước và của Bộ ban hành. Ban hành các văn bản theo thẩm quyền về các lĩnh vực do Sở phụ trách.

2- Trình Ủy Ban nhân dân tỉnh chiến lược, quy hoạch tổng thể, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm trên địa bàn tỉnh và tổ chức chỉ đạo hướng dẫn thực hiện sau khi được Ủy Ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phê duyệt về các lĩnh vực:

13- Xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của ngành ở địa phương;

14- Thực hiện nhiệm vụ thương trực của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão của tỉnh;

15- Tổ chức chỉ đạo công tác phân bổ lao động, dân cư, phát triển vùng kinh tế mới và định canh định cư trên địa bàn tỉnh;

16- Quản lý việc cấp và thu hồi các giấy phép thuộc các lĩnh vực do Sở quản lý theo quy định của pháp luật;

17- Quản lý về tổ chức và công chức, viên chức, tài sản của Sở theo pháp luật và phân cấp của Ủy Ban nhân dân tỉnh.

Ngoài các nhiệm vụ trên, Sở thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh và tổ chức bộ máy để thực hiện nhiệm vụ đó.

Điều 4:- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế của Ủy Ban Nhân dân tỉnh.

Cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Lãnh đạo: Có Giám đốc và các phó Giám đốc.

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân tỉnh và trước Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về toàn bộ hoạt động của sở.

Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc, được Giám đốc phân công từng lĩnh vực công tác hoặc từng khối công việc.

- Các phòng chức năng:

+ Phòng kế hoạch - đầu tư và chính sách phát triển nông thôn.

+ Thanh tra.

+ Phòng tổ chức hành chính - quản trị.

Điều 5:- Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Nông nghiệp, Giám đốc Sở Thủy lợi cùng với Giám đốc Sở Tài chính - vật giá, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh tổ chức, hướng dẫn kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất của hai Sở, thực hiện đầy đủ các thủ tục giao nhận, bảo đảm không thất thoát tài sản của Nhà nước; Đồng thời sắp xếp lại tổ chức bộ máy đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ mới.

Trong thời gian sắp xếp tổ chức, hai cơ quan phải đảm bảo hoạt động thường xuyên trên các lĩnh vực đang phụ trách.

Việc sáp nhập phải được tiến hành nhanh, gọn và giao nộp con dấu cũ cho Công an tỉnh, khi có con dấu của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông lâm sản và phát triển ngành nghề nông thôn.

- Quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng, trồng rừng, khai thác và chế biến lâm sản.

- Quản lý tài nguyên nước (trừ nước nguyên liệu khoáng và nước địa nhiệt), quản lý việc xây dựng, khai thác công trình thủy lợi, công tác phòng chống bão lụt, bảo vệ đê điều, quản lý việc khai thác và phát triển tổng hợp các dòng sông trên địa bàn tỉnh: quản lý nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn, thuộc trách nhiệm được giao.

- Quản lý Nhà nước các hoạt động dịch vụ thuộc ngành ở địa phương;

3- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chính sách về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

4- Là đầu mối phối hợp với các ngành, các cấp ở địa phương tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện những nội dung liên quan đến phát triển nông thôn;

Là đầu mối tổng hợp tình hình báo cáo cấp trên về công tác xây dựng và phát triển nông thôn;

5- Thống nhất quản lý công tác giống (kể cả sản xuất và xuất nhập khẩu) về thực vật và động vật thuộc trách nhiệm được giao.

6- Tổ chức chỉ đạo công tác khuyến nông, khuyến lâm;

7- Tổ chức công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ thuộc các lĩnh vực do Sở phụ trách;

8- Tổ chức, quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành, chất lượng nông sản hàng hóa; quản lý công tác an toàn các công trình đê, đập, an toàn lương thực, phòng chống bệnh động thực vật, an toàn sử dụng các hoá chất trong sản xuất và bảo quản nông sản thực phẩm...thuộc phạm vi trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật;

9- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp trong các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi do Sở quản lý theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước và các quy định của Ủy Ban nhân dân tỉnh về các phân cấp hoặc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý;

10- Thực hiện công tác thanh tra Nhà nước và thanh tra kiểm tra chuyên ngành;

11- Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác Thú y, công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật nội địa, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và các dòng sông trên địa bàn tỉnh;

12- Tổ chức và quản lý việc hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc Sở do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 6: - Ủy Ban Nhân Dân các huyện, thị xã ra quyết định thành lập Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy Ban Nhân dân huyện, thị xã trên cơ sở củng cố Tổ Nông nghiệp. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, được thực hiện theo Thông tư số 07/LBTT ngày 24/4/1996 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Ban Tổ chức Cán bộ Chính Phủ (số lượng biên chế của phòng được xác định cùng chung với biên chế của huyện, thị xã).

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân huyện, thị xã bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật. Riêng Trưởng phòng khi bổ nhiệm, miễn nhiệm phải có sự thỏa thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 7: - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông Chánh văn phòng Ủy Ban Nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp, Giám đốc Sở Thủy lợi, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận

- Như điều 7.
- TVIU (thay Báo cáo)
- Ban TCTU
- Đảng ủy Liên cơ
- Lưu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT . CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Tiến